

ĐA DẠNG HỌ HỒ TIÊU (PIPERACEAE) Ở VƯỜN QUỐC GIA BẾN EN, THANH HÓA

Đậu Bá Thìn

Trường Đại học Hồng Đức

Trên thế giới họ Hồ tiêu (Piperaceae) có khoảng 2000-3000 loài phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới, đặc biệt Đông Nam Á và nhiệt đới châu Mỹ. Với đặc điểm là cây thân cỏ đứng hoặc leo bò trên vách đá hay trên các thân cây thân gỗ khác nhờ rễ bám (Cheng Yangqian et al., 1999). Ở Việt Nam, hiện biết có 4 chi với 50 loài và dưới loài (Nguyễn Tiến Bản và nnk, 2003). Trong thân và lá có mùi thơm cay. Chúng có nhiều công dụng khác nhau, dùng làm gia vị (lá lốt, tiêu,...), rau ăn (càng cua), trong y học (trầu không, ...) (Võ Văn Chi, 2012; Đỗ Tất Lợi, 2003).

Vườn Quốc gia (VQG) Bến En được thành lập theo Quyết định số 33/CT ngày 27/01/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), là một quần thể sinh thái có hệ thống núi, hồ với tổng diện tích 14.734,67 ha, trong đó 6.388,30 ha thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, 6.346,37 ha thuộc khu phục hồi sinh thái và 2.000 ha là khu dịch vụ hành chính: 2.000 ha. VQG Bến En gồm 16 tiểu khu, hồ Sông Mực và núi đá Hải Vân. Với sự đan xen của nhiều kiểu địa hình tạo cho nơi đây có nhiều kiểu hệ sinh thái khác nhau nhưng đặc trưng nhất là hệ sinh thái rừng nhiệt đới thường xanh trên núi đất đai thấp, hệ sinh thái rừng nhiệt đới rừng xanh trên núi đá vôi và hệ sinh thái ao hồ (VQG Bến En, 2013). Mục đích hoạt động của VQG Bến En là bảo tồn hệ thực vật, động vật rừng quý hiếm, bảo tồn tính đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, phát triển du lịch sinh thái, thực hiện giáo dục môi trường và phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Mực. Hiện nay, đã có một số công trình nghiên cứu về đa dạng thực vật ở VQG Bến En, tuy nhiên nghiên cứu đầy đủ về taxon bậc họ thì chưa có nghiên cứu nào. Bài báo này là kết quả nghiên cứu họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Bến En nhằm cung cấp thêm những dẫn liệu để góp phần bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn tài nguyên thực vật có hiệu quả.

I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: các loài thuộc họ Hồ tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa.
- Mẫu vật được thu thập theo phương pháp nghiên cứu của Nguyễn Nghĩa Thìn (2008), R. M. Klein và D. T. Klein (1979), thời gian thực hiện từ tháng 03/2016 đến 04/2017.
- Định loại: Sử dụng phương pháp hình thái so sánh theo các tài liệu của Phạm Hoàng Hộ (1999), Nguyễn Tiến Bản (2003), Thực vật chí Trung Quốc (Cheng Yangqian et al., 1999).
- Đánh giá về giá trị sử dụng dựa vào phương pháp phỏng vấn có sự tham gia (PRA) và các tài liệu của Võ Văn Chi (2012), Trần Đình Lý và cộng sự (1993), Nguyễn Tiến Bản (2003), Đỗ Tất Lợi (2003),....
- Đánh giá vùng phân bố theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2008) và Nguyễn Tiến Bản (2003).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Đa dạng về thành phần loài

Qua điều tra, thu mẫu và định loại đã xác định được 21 loài của 03 chi thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Bến En, Thanh Hóa. So với kết quả nghiên cứu của Đỗ Ngọc Đài và cộng sự (2007) (Đỗ Ngọc Đài và nnk, 2007), Hoang Van Sam et al. (2008) và danh lục thực vật trong báo cáo dự án Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng VQG Bến En đến năm 2020 của Vườn Quốc gia Bến En, Thanh Hóa (2013) (VQG Bến En, 2013), đã bổ sung được 01 chi (*Zippelia*) và 16 loài (là những loài đánh dấu *) thuộc họ Hồ tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa.

Kết quả chi tiết được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1

Danh lục các loài họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở VQG Bến En, Thanh Hóa

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Giá trị sử dụng
1	<i>Peperomia pellucida</i> (L.) H. B. K.	Rau càng cua	Ed, M
2	<i>Piper acre</i> Blume*	Tiêu gắt	E
3	<i>Piper arboricola</i> C. DC.*	Tiêu thượng mộc	E, M
4	<i>Piper bavinum</i> C. DC.	Tiêu ba vì	E, M
5	<i>Piper betle</i> L.	Trầu không	E, M
6	<i>Piper bonii</i> C. DC.*	Hàm ếch rừng	E
7	<i>Piper brevicaule</i> C. DC.*	Tiêu thân ngắn	E
8	<i>Piper carnibracteum</i> C. DC.*	Tiêu lá bắc mập	E
9	<i>Piper chaudocanum</i> C. DC.*	Tiêu châu đóc	E, M
10	<i>Piper harmandii</i> C. DC.*	Tiêu hardman	E
11	<i>Piper laosanum</i> C. DC.*	Tiêu Lào	E
12	<i>Piper leptostachyum</i> Wall.*	Tiêu gié mảnh	E
13	<i>Piper lolot</i> C. DC.	Lá lốt	E, Ed, M, S
14	<i>Piper longum</i> L.*	Tiêu lá tím	E, M
15	<i>Piper mutabile</i> C. DC.*	Tiêu biến thể	E, M
16	<i>Piper nigrum</i> L.	Hồ tiêu	E, Ed, M, S
17	<i>Piper pierrei</i> C. DC.*	Tiêu pierrei	E
18	<i>Piper pubicatulum</i> C. DC.*	Tiêu sóng có lông	E
19	<i>Piper retrofractum</i> Vahl.*	Tiêu đội	E, M
20	<i>Piper saxicola</i> C. DC.*	Tiêu trên đá	E
21	<i>Zippelia begoniaefolia</i> Blume ex Schult. & Schult. f.*	Tiêu rận	E

Ghi chú: M: cây làm thuốc; E: cây cho tinh dầu; S: cây làm gia vị; Ed: cây ăn được.

2. Đa dạng các bậc taxon

Từ bảng danh lục các loài thực vật thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae), tiến hành phân tích sự đa dạng loài. Kết quả được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2

Phân bố số lượng loài trong các chi của họ Hồ tiêu ở VQG Bến En

TT	Chi		Loài	
	Tên La tinh	Tên Việt Nam	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	<i>Peperomia</i>	Càng cua	1	4,76
2	<i>Piper</i>	Hồ tiêu	19	90,48
3	<i>Zippelia</i>	Tiêu rận	1	4,76
Tổng			21	100

Qua bảng 2 cho thấy, trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) ở khu vực nghiên cứu, *Piper* là chi chiếm ưu thế nhất với 19 loài (tương đương 90,48% tổng số loài), hai chi còn lại (*Peperomia* và *Zippelia*) mỗi chi chỉ có 1 loài (chiếm 4,76%).

So với họ Hồ tiêu của cả nước (được công bố năm 2003) (Nguyễn Tiến Bản và nnk, 2003, mặc dù diện tích chỉ chiếm gần bằng 0,05% tổng diện tích đất liền của cả nước, nhưng họ Hồ

tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa có số lượng chi chiếm 75% tổng số chi và số lượng loài chiếm 42% tổng số loài của cả nước. Chứng tỏ, sự phân bố của họ Hồ tiêu tại VQG Bến En khá đa dạng về bậc chi.

3. Đa dạng về giá trị sử dụng

Giá trị sử dụng của các loài trong họ Hồ tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa được xác định dựa vào kết quả phỏng vấn có sự tham gia (PRA) và dựa vào các tài liệu: “1900 cây có ích của Việt Nam” Trần Đình Lý và cộng sự (1993), “Từ điển cây thuốc Việt Nam” của Võ Văn Chi (2012), “Cây cỏ Việt Nam” của Phạm Hoàng Hộ (tập 3, 2000), Danh lục các loài thực vật Việt Nam của Nguyễn Tiên Bản (tập 2, 2003), “Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam” của Đỗ Tất Lợi (2003), “Lâm sản ngoài gỗ Việt Nam” của Triệu Văn Hùng (2007), ... đã xác định được 18 loài và dưới loài chiếm 100% tổng số loài trong họ hiện biết được sử dụng vào các mục đích khác nhau như làm thuốc, làm gia vị, lấy tinh dầu, ăn được,... Trong đó, 1 loài có thể có 1 hoặc nhiều giá trị sử dụng khác nhau như: 11 loài có 1 giá trị sử dụng; 8 loài có 2 giá trị sử dụng; 2 loài cho 3 giá trị sử dụng. Giá trị sử dụng của các loài thực vật thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3

Giá trị sử dụng của họ Hồ tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa

TT	Công dụng	Ký hiệu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm cây cho tinh dầu (Essential Oil)	E	20	95,24
2	Nhóm cây làm thuốc (Medicine)	M	10	47,62
3	Nhóm cây ăn được (Edible)	Ed	3	14,29
4	Nhóm cây làm gia vị (Spices)	S	2	9,52

Qua bảng 3 cho thấy:

- *Nhóm cây cho tinh dầu*: Là nhóm có số lượng loài đứng thứ nhất với 20 loài chiếm 95,24% trong tổng số loài hiện biết, cho thấy nguồn tài nguyên cho tinh dầu họ Hồ tiêu khá đa dạng tại VQG Bến En, gồm những loài điển hình như: *Piper arboricola* C. DC. (Tiêu thượng mộc), *Piper bavinum* C. DC. (Tiêu ba vè), *Piper betle* L. (Trầu không), *Piper lolot* C. DC. (Lá lốt), *Piper nigrum* L. (Hồ tiêu),....

- *Nhóm cây làm thuốc*: Là nhóm có số lượng loài đứng thứ hai với 10 loài chiếm 47,62% tổng số loài hiện biết, một số loài điển hình như: *Piper arboricola* C. DC. (Tiêu thượng mộc), *Piper bavinum* C. DC. (Tiêu ba vè), *Piper chaudiocanum* C. DC. (Tiêu châu độc), *Piper betle* L. (Trầu không), *Piper lolot* C. DC. (Lá lốt), *Piper nigrum* L. (Hồ tiêu),....

- *Nhóm cây ăn được*: Nhóm này có số lượng với 3 loài (chiếm 14,29% tổng số loài hiện biết), gồm các loài *Peperomia pellucida* (L.) H. B. K. (Rau càng cua), *Piper lolot* C. DC. (Lá lốt) và *Piper nigrum* L. (Hồ tiêu).

- *Nhóm cây làm gia vị*: Nhóm này ít nhất chỉ có 02 loài chiếm 9,52% trong tổng số loài hiện biết là loài *Piper lolot* C. DC. (Lá lốt) và *Piper nigrum* L. (Hồ tiêu).

4. Đa dạng về phân bố

So với danh lục các loài thuộc họ Hồ tiêu (Piperaceae) trong “Danh lục các loài thực vật Việt Nam” của Nguyễn Tiên Bản và cộng sự (2003), kết quả nghiên cứu đã ghi nhận thêm vùng phân bố của 15 loài trong họ này cho khu hệ thực vật ở Thanh Hóa. Chi tiết thể hiện tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, trong 15 loài ghi nhận vùng phân bố mới ở Thanh Hóa, có 03 loài phân bố từ Gia Lai trở vào là: Tiêu thượng mộc (*Piper arboricola* C. DC.), Tiêu châu độc

(*Piper chaudocanum* C. DC.) và Tiêu pierreii (*Piper pierreii* C. DC). Có 05 loài phân bố từ Ninh Bình trở ra là: Tiêu ba vì (*Piper bavinum* C. DC.), Hàm ếch rừng (*Piper bonii* C. DC.), Tiêu thân ngắn (*Piper brevicaule* C. DC.), Tiêu lá bắc mập (*Piper carnibracteum* C. DC.), Tiêu biên thể (*Piper mutabile* C. DC.). Có 04 loài phân bố ở các Miền Bắc và Miền Nam là: Tiêu harmandii (*Piper harmandii* C. DC.), Tiêu dội (*Piper retrofractum* Vahl.), Tiêu trên đá (*Piper saxicola* C. DC.) và Tiêu rận (*Zippelia begoniaefolia* Blume ex Schult. & Schult. f.) Có 03 loài mới thấy phân bố ở Thanh Hóa là: Tiêu gắt (*Piper acre* Blume), Tiêu lào (*Piper laosanum* C. DC.) và Tiêu gié mảnh (*Piper leptostachyum* Wall.).

Bảng 4

Các loài trong họ Hồ tiêu (Piperaceae) được ghi nhận vùng phân bố cho hệ thực vật ở Thanh Hóa và Việt Nam

T T	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Phân bố ở Thanh Hóa	Phân bố ở Việt Nam
1	<i>Piper arboricola</i> C. DC.	Tiêu thượng mộc	Bến En	Lâm Đồng (Đà Lạt, Đatanla)
2	<i>Piper acre</i> Blume*	Tiêu gắt	Bến En	-
3	<i>Piper bavinum</i> C. DC.	Tiêu ba vì	Bến En	Hà Nội (Ba Vì, Làng Cốc)
4	<i>Piper bonii</i> C. DC.	Hàm ếch rừng	Bến En	Hòa Bình, Ninh Bình (Cúc Phương)
5	<i>Piper brevicaule</i> C. DC.	Tiêu thân ngắn	Bến En	Hà Nội (Ba Vì)
6	<i>Piper carnibracteum</i> C. DC.	Tiêu lá bắc mập	Bến En	Cao Bằng (Nguyên Bình), Ninh Bình
7	<i>Piper chaudocanum</i> C. DC.	Tiêu châu đốc	Bến En	Kon Tum (Đắk Glei, Ngọc Linh), Đồng Nai, An Giang (Châu Đốc)
8	<i>Piper laosanum</i> C. DC.	Tiêu lào	Bến En	-
9	<i>Piper harmandii</i> C. DC.	Tiêu hardman	Bến En	Quảng Trị (Đắk Krông)
10	<i>Piper leptostachyum</i> Wall.	Tiêu gié mảnh	Bến En	-
11	<i>Piper mutabile</i> C. DC.	Tiêu biên thể	Bến En	Quảng Ninh, Ninh Bình
12	<i>Piper pierreii</i> C. DC	Tiêu pierreii	Bến En	Đắk Lắk (Krông Pắc, Khuê Ngọc Điền), Đồng Nai (Biên Hòa, Bảo Chánh)
13	<i>Piper retrofractum</i> Vahl.	Tiêu dội	Bến En	Hòa Bình (Mai Châu), Hà Nội (Ba Vì), Tp Hồ Chí Minh
14	<i>Piper saxicola</i> C. DC.	Tiêu trên đá	Bến En	Quảng Ninh (Uông Bí), Khánh Hòa (Nha Trang)
15	<i>Zippelia begoniaefolia</i> Blume ex Schult. & Schult. f.	Tiêu rận	Bến En	Bắc Giang, Hà Nội (Ba Vì), Ninh Bình (Cúc Phương), Thừa Thiên - Huế (Bạch Mã, Nam Đông), Kiên Giang (Phú Quốc)

III. KẾT LUẬN

- Kết quả nghiên cứu đã xác định được 21 loài, 3 chi của họ Hồ tiêu ở VQG Bến En, Thanh Hóa, trong đó bổ sung 1 chi (*Zippelia*) và 16 loài cho danh lục họ Hồ tiêu ở VQG Bến En. *Piper*

là chi có số loài nhiều nhất với 19 loài (chiếm 90,48% tổng số loài), *Peperomia* và *Zippelia* mỗi chi có 1 loài (chiếm 4,76%).

- Các loài trong họ Hồ tiêu ở khu vực nghiên cứu có các giá trị sử dụng khác nhau, có 20 loài thuộc nhóm cây có tinh dầu, 10 loài cây thuộc nhóm có giá trị làm thuốc, 03 loài ăn được và 02 loài thuộc nhóm cây làm gia vị.

- Đã ghi nhận bổ sung vùng phân bố của 15 loài thuộc họ Hồ tiêu tại Thanh Hóa (trong đó có 03 mới thấy phân bố ở Thanh Hóa).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bản (chủ biên) và cs**, 2003. *Danh lục các loài thực vật Việt Nam* (tập 2), Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Cheng Yongqian, Xia Nianhe, Michael G. Gilbert**, 1999. *Piperaceae in Flora of China*, 4: 110-131, Science Press, Beijing, and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.
3. **Võ Văn Chi**, 2012: *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Y học, Hà Nội.
4. **Đỗ Ngọc Đài và nnk**, 2007: Đánh giá tính đa dạng hệ thực vật bậc cao có mạch trên núi đá vôi VQG Bến En, Thanh Hóa, *Tạp chí Công nghệ sinh học* số 8 (3A), trang: 929-935.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999. *Cây cỏ Việt Nam*, Quyển I, Nxb. trẻ, TP HCM.
6. **Triệu Văn Hùng**, 2007. *Lâm sản ngoài gỗ Việt Nam*, Nxb. Bản đồ, Hà Nội.
7. **Klein R.M., Klein D.T.**, 1979. *Phương pháp nghiên cứu thực vật*, Tập 2, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
8. **Trần Đình Lý**, 1993. *1900 loài cây có ích ở Việt Nam*, Nxb. Thế giới.
9. **Đỗ Tất Lợi**, 2003. *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
10. **Hoang Van Sam, Pieter Baas, Paul A. J. Kessler**, 2008. *Plant Biodiversity in Ben En National Park, Vietnam*, Agriculture Publishing House, Hanoi.
11. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 2008. *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. **Vườn Quốc gia Bến En-Thanh Hóa**, 2013. *Báo cáo dự án Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng VQG Bến En đến năm 2020*, Thanh Hóa.

DIVERSITY OF PIPERACEAE IN BEN EN NATIONAL PARK, THANH HOA PROVINCE

Dau Ba Thim

SUMMARY

This paper presents some results of research on the family Piperaceae in Ben En National Park, Thanh Hoa province. 21 species belonging to 3 genera of Piperaceae have been documented. *Piper* was found to be the the richest genus (19 species), followed by *Peperomia* and *Zippelia* (1 species), The number of useful plant species of Piperaceae is categorized as follows: 20 species essential oil yielding, 10 species as medicinal, 03 species for edible purposes and 02 species for spices.